

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRANSIMEX - SAIGON**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>13 - 52</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>53 - 56</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex – Saigon (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Transimex - Saigon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 10 tháng 4 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 22 202 888
- Fax : (84-8) 22 202 889

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông, lâm sản.
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Cửa hàng bách hóa.
- Mua bán vải sợi.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Mua bán xe.
- Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014
Ông Võ Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2014

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Duy Hiệp - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2013).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

1044987  
ÔNG T  
- NHIỆM HỮ  
TOÁN VÀ T  
A & C  
/ - T. P HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Lê Duy Hiệp**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 8 năm 2015



Số: 0754/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần Transimex – Saigon (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2015, từ trang 06 đến trang 56 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>287.528.824.971</b>	<b>270.203.877.832</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>178.724.950.773</b>	<b>172.007.046.256</b>
1. Tiền	111		35.224.950.773	92.007.046.256
2. Các khoản tương đương tiền	112		143.500.000.000	80.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.887.825.321</b>	<b>9.727.471.664</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	16.882.894.469	10.723.287.892
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(995.069.148)	(995.816.228)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.450.223.827</b>	<b>75.595.712.467</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	44.039.136.193	45.266.677.138
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.277.069.600	14.122.955.309
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	21.264.852.646	16.056.492.210
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(130.834.612)	(130.834.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	280.422.422
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.775.772.273</b>	<b>5.466.390.151</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.775.772.273	5.466.390.151
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.690.052.777</b>	<b>7.407.257.294</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.843.212.295	3.993.972.165
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.846.840.482	3.413.285.129
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

1500  
CỔ  
TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT  
TÀI CHÍNH  
A  
NH-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>832.352.019.970</b>	<b>741.525.189.894</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>20.268.813.740</b>	<b>20.222.063.740</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	20.268.813.740	20.222.063.740
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>308.179.193.195</b>	<b>291.033.503.682</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	266.204.358.805	248.265.157.233
- Nguyên giá	222		467.658.183.654	438.177.304.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(201.453.824.849)	(189.912.146.990)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	41.974.834.390	42.768.346.449
- Nguyên giá	228		46.013.795.000	45.983.008.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.038.960.610)	(3.214.661.551)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>66.829.057.634</b>	<b>68.188.265.345</b>
- Nguyên giá	231		84.498.175.910	84.498.175.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(17.669.118.276)	(16.309.910.565)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>43.647.667.445</b>	<b>18.164.099.912</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	43.647.667.445	18.164.099.912
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>378.216.114.537</b>	<b>338.468.059.145</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	378.216.114.537	338.468.059.145
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.211.173.419</b>	<b>5.449.198.070</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	12.629.397.100	3.661.027.007
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	2.581.776.319	1.788.171.063
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.119.880.844.941</b>	<b>1.011.729.067.726</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>304.584.331.574</b>	<b>265.872.030.986</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.875.093.692</b>	<b>131.034.914.873</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	21.610.809.005	10.608.124.655
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	300.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	5.872.323.767	8.415.889.952
4. Phải trả người lao động	314	V.17	6.311.358.848	5.125.689.536
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	12.504.616.090	6.036.056.323
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	3.016.279.172	3.171.836.615
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	16.864.617.463	11.549.785.595
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	74.572.987.774	80.486.541.230
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	4.822.101.573	5.640.990.967
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>158.709.237.882</b>	<b>134.837.116.113</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	6.005.386.450	6.179.672.924
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	152.703.851.432	128.657.443.189
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

15-C  
 TY  
 HỮU HẠ  
 TỰ VÃ  
 C  
 HỒ CHÍ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>815.296.513.367</b>	<b>745.857.036.740</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>815.296.513.367</b>	<b>745.857.036.740</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	237.660.390.000	230.738.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		237.660.390.000	230.738.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	60.929.595.960	57.855.769.389
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	355.685.399.554	296.241.899.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		282.037.262.385	296.241.899.498
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		73.648.137.169	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.119.880.844.941</b>	<b>1.011.729.067.726</b>



Lê Minh Hải  
Người lập biểu



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng




Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.173.430.060	227.317.548.101
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		238.173.430.060	227.317.548.101
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	178.723.905.786	180.848.240.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.449.524.274	46.469.307.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.414.965.351	2.498.137.487
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.560.164.082	4.940.672.368
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.650.900.378	5.279.867.926
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	45.567.807.444	35.209.651.563
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	469.148.150	135.577.692
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.390.891.824	13.153.316.041
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89.012.093.013	65.947.530.229
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.029.058.819	1.838.006.534
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.516.036.056	1.402.627.997
14. Lợi nhuận khác	40		513.022.763	435.378.537
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.525.115.776	66.382.908.766
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	10.450.235.150	8.586.691.245
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	(793.605.256)	(1.324.316.259)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>79.868.485.882</u>	<u>59.120.533.780</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>79.868.485.882</u>	<u>59.626.857.833</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>-</u>	<u>(506.324.053)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.212</u>	<u>2.437</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>3.212</u>	<u>2.437</u>



Lê Minh Hải  
Người lập biểu



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		89.525.115.776	66.382.908.766
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11, 22	17.578.595.596	15.559.640.086
- Các khoản dự phòng	03	V.2a	(747.080)	(393.893.379)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(38.918.029)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.3, 7	(52.130.882.598)	(39.019.052.271)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.650.900.378	5.279.867.926
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		62.584.064.043	47.809.471.128
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.976.196.016)	(9.964.526.020)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(309.382.122)	9.342.004.236
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.043.169.452	3.120.063.717
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.817.610.223)	1.899.892.437
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(6.159.606.577)	355.707.996
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4; V.18	(4.671.159.583)	(5.279.867.926)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(11.432.113.478)	(7.038.222.885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(6.757.270.492)	(893.390.072)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>25.503.895.004</b>	<b>39.351.132.611</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(48.489.831.018)	(14.330.775.783)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.884.172.364	4.424.059.791
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(19.260.690.771)	(25.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.686.101.463
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; V.2b, 5a	18.986.436.122	2.975.750.696
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(43.879.913.303)</b>	<b>(8.744.863.833)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.23	6.922.150.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a, b	88.158.230.444	43.195.116.813
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a, b	(70.025.375.657)	(46.055.565.809)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(29.885.704.384)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>25.055.004.787</i></u>	<u><i>(32.746.153.380)</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>6.678.986.488</i>	<i>(2.139.884.602)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>172.007.046.256</i>	<i>90.511.826.514</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>38.918.029</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><i>178.724.950.773</i></u>	<u><i>88.371.941.912</i></u>

Lê Minh Hải  
Người lập biểu

Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

4987  
NG T  
HIỆM H  
AN VÀ T  
& C  
T.P.H

# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Transimex - Saigon (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyên tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Chuyển phát.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### **5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

#### **5b. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê văn phòng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ cho thuê kho	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics	Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê kho	100%	100%	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 5c. *Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(i)</sup>	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Dịch vụ vận tải biển và xếp dỡ	24,66%	24,66%	24,66%	24,66%
Công ty cổ phần Vinafreight <sup>(i)</sup>	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ logistics	37,02%	29,99%	37,02%	29,99%

### 5d. *Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tập đoàn chỉ có cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu là Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam có trụ sở chính tại 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam là dịch vụ logistics. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam là 50% (số đầu năm là 50%).

### 5e. *Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ*

Tập đoàn có cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là Transimex - Cambodia Company có trụ sở chính tại Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia. Hoạt động kinh doanh chính của Transimex - Cambodia Company là dịch vụ logistics. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Transimex - Cambodia Company là 50% (số đầu năm là 50%). Transimex - Cambodia Company không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu với lý do công ty này đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể.

### 6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

### 7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 457 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 413 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm các chi phí trực tiếp liên quan đến việc thực hiện dịch vụ.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn. Các công cụ, dụng cụ có thời gian phân bổ từ 1 năm trở lên và không quá 3 năm được phân loại là chi phí trả trước dài hạn

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

### ***Chi phí thuê văn phòng, kho bãi***

Chi phí thuê văn phòng, kho bãi được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

### ***Chi phí cầu đường***

Chi phí cầu đường được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

### ***Các chi phí trả trước ngắn hạn khác***

Các chi phí trả trước ngắn hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 1 năm.

### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm.

### ***Thẻ hội viên chơi golf***

Chi phí đăng ký thẻ hội viên chơi golf được phân bổ vào quỹ thưởng của Ban điều hành quản lý theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

### ***Các chi phí trả trước dài hạn khác***

Các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm.

## **9. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### **Bản quyền trang web**

Nguyên giá của bản quyền trang web bao gồm chi phí đăng ký sở hữu và thiết lập trang web. Bản quyền trang web được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### **13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh do một bên kiểm soát chia lợi nhuận sau thuế và đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **16. Trái phiếu thường**

Trái phiếu thường bao gồm trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn (do phụ thuộc vào giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn).

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

### 17. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tập đoàn.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 18. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của từng công ty trong Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên phê duyệt.

### 19. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **21. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **24. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 25. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.132.130.381	1.940.418.013
Tiền gửi ngân hàng	33.092.820.392	90.066.628.243
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	143.500.000.000	80.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>178.724.950.773</u></b>	<b><u>172.007.046.256</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	2.122.781.127	2.466.750.000	-	4.757.770.894	5.446.015.000	-
Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	-	-	-	974.895.900	1.238.424.000	-
Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	12.247.997.695	16.075.710.000	-	2.556.810.620	3.350.400.000	-
Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR)	-	-	-	11.462.880	10.720.000	(742.880)
Công ty cổ phần cảng Đồng Nai (PDN)	120.479.549	124.740.000	-	-	-	-
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Intresco (ITC)	2.325.451.130	1.419.120.000	(995.026.130)	2.325.451.130	1.330.425.000	(995.026.130)
Công ty cổ phần Sông Ba (SBA)	66.029.750	107.500.000	-	96.741.250	173.250.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	155.218	111.600	(43.018)	155.218	108.000	(47.218)
<b>Cộng</b>	<b>16.882.894.469</b>	<b>20.193.931.600</b>	<b>(995.069.148)</b>	<b>10.723.287.892</b>	<b>11.549.342.000</b>	<b>(995.816.228)</b>

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL):
  - Bán 186.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 4.401.722.723 VND.
  - Mua thêm 70.190 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 1.766.732.956 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI): giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT):
  - Bán 100 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 4.594.880 VND.
  - Mua thêm 198.900 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 9.695.781.955 VND.
  - Tặng thêm do nhận 134.300 cổ phiếu thưởng.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR): giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cảng Đồng Nai (PDN): tặng do mua thêm 3.300 cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Ba (SBA): giảm do bán 5.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 30.711.500 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(995.816.228)	(1.384.314.257)
Hoàn nhập dự phòng	747.080	393.893.379
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(995.069.148)</b>	<b>(990.420.878)</b>

### 2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam <sup>(i)</sup>	12.525.000.000	158.808.660.329	171.333.660.329	12.525.000.000	152.964.470.616	165.489.470.616
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(ii)</sup>	86.750.000.000	41.545.381.345	128.295.381.345	86.750.000.000	33.057.979.658	119.807.979.658
Công ty cổ phần Vinafreight <sup>(iii)</sup>	61.326.009.617	16.799.807.356	78.125.816.973	42.065.318.846	10.644.034.135	52.709.352.981
Transimex - Cambodia Company Limited <sup>(iv)</sup>	461.255.890	-	461.255.890	461.255.890	-	461.255.890
<b>Cộng</b>	<b>161.062.265.507</b>	<b>217.153.849.030</b>	<b>378.216.114.537</b>	<b>141.801.574.736</b>	<b>196.666.484.409</b>	<b>338.468.059.145</b>

(i) Tập đoàn đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND (tương đương USD 750,000), tương đương 50% vốn điều lệ.

(ii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An 86.750.000.000 VND tương đương 5.656.250 cổ phiếu, tương đương 24,38% vốn điều lệ.

(iii) Trong kỳ Tập đoàn đã mua thêm 392.800 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vinafreight với giá mua là 19.260.690.771 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn nắm giữ 2.067.600 cổ phiếu, tương đương 36,92% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinafreight (số đầu năm là 1.674.800 cổ phiếu, tương đương 29,91% vốn điều lệ).

(iv) Tập đoàn đã đầu tư vào Transimex - Cambodia Company Limited 461.255.890 VND, tương đương 50,00% vốn điều lệ của công ty này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Đầu tư mua thêm trong kỳ</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ</u>	<u>Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ</u>	<u>Các khoản tăng/giảm khác</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	165.489.470.616	-	19.760.765.764	(5.500.000.000)	(8.416.576.051)	171.333.660.329
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	119.807.979.658	-	17.573.302.286	(5.656.250.000)	(3.429.650.599)	128.295.381.345
Công ty cổ phần Vinafreight Transimex	52.709.352.981	19.260.690.771	8.233.739.394	(2.587.650.000)	509.683.827	78.125.816.973
- Cambodia Company Limited	461.255.890	-	-	-	-	461.255.890
<b>Cộng</b>	<b>338.468.059.145</b>	<b>19.260.690.771</b>	<b>45.567.807.444</b>	<b>(13.743.900.000)</b>	<b>(11.336.542.823)</b>	<b>378.216.114.537</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Transimex - Cambodia Company Limited hiện đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể.

Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.576.963.401	1.290.864.751
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	5.500.000.000	11.078.761.463
<b>Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An</b>		
Lợi nhuận được chia	5.656.250.000	4.687.500.000
Góp vốn	-	15.500.000.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	10.000.000.000
Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	5.472.666.437	-
<b>Công ty cổ phần Vinafreight</b>		
Lợi nhuận được chia	2.587.650.000	2.919.840.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>591.253.629</b>	<b>155.746.754</b>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	591.253.629	155.746.754
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>43.447.882.564</b>	<b>45.110.930.384</b>
Công ty TNHH Logistics Shibushawa	7.122.932.319	6.186.934.715
Các khách hàng khác	36.324.950.245	38.923.995.669
<b>Cộng</b>	<b>44.039.136.193</b>	<b>45.266.677.138</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên Tư Lai II	6.800.000.000	8.400.000.000
Các nhà cung cấp khác	4.477.069.600	5.722.955.309
<b>Cộng</b>	<b>11.277.069.600</b>	<b>14.122.955.309</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>3.972.666.437</b>			
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An – lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	3.972.666.437	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>17.292.186.209</b>	-	<b>16.056.492.210</b>	-
Các khoản ký quỹ	2.861.107.424	-	2.978.508.644	-
Lãi dự thu	552.211.112	-	275.344.444	-
Các khoản chi hộ	6.083.848.513	-	4.168.606.733	-
Tạm ứng	7.619.493.824	-	6.686.439.111	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	175.525.336	-	1.947.593.278	-
<b>Cộng</b>	<b>21.264.852.646</b>	-	<b>16.056.492.210</b>	-

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>20.000.000.000</b>	-	<b>20.000.000.000</b>	-
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An <sup>(i)</sup>	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>268.813.740</b>	-	<b>222.063.740</b>	-
Các khoản ký quỹ	268.813.740	-	222.063.740	-
<b>Cộng</b>	<b>20.268.813.740</b>	-	<b>20.222.063.740</b>	-

<sup>(i)</sup> Tập đoàn góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 và Hợp đồng số 16/HĐHTKD ngày 25 tháng 9 năm 2014 để mua hai tàu container chuyên dụng thực hiện dịch vụ vận tải. Các bên được chia lợi nhuận và gánh chịu mọi rủi ro từ hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ vốn góp của các bên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH thương mại giao nhận vận tải Khánh Vân	Từ 1 năm đến 2 năm	267.710.000	267.710.000	Từ trên 6 tháng đến 1 năm	267.710.000	267.710.000
Công ty mỹ phẩm Newlink	Trên 3 năm	130.834.612	-	Trên 3 năm	130.834.612	-
Công ty TNHH vận chuyển Sunghan Việt Nam	Từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	251.600.000	251.600.000	Từ trên 6 tháng đến 1 năm	159.800.000	159.800.000
Công ty TNHH thương mại Nam Tuấn	Từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	225.581.818	225.581.818	Từ 1 năm đến 2 năm	247.100.000	247.100.000
Các khách hàng khác	Từ trên 6 tháng đến trên 3 năm	803.626.174	803.626.174	Từ trên 6 tháng đến trên 3 năm	2.044.455.879	2.044.455.879
<b>Cộng</b>		<b>1.679.352.604</b>	<b>1.548.517.992</b>		<b>2.849.900.491</b>	<b>2.719.065.879</b>

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.742.601.639	-	3.585.752.453	-
Công cụ, dụng cụ	49.398.181	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.983.772.453	-	1.880.637.698	-
<b>Cộng</b>	<b>5.775.772.273</b>	<b>-</b>	<b>5.466.390.151</b>	<b>-</b>

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.591.502.422	2.350.266.340
Chi phí bảo hiểm	1.022.653.326	448.571.292
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	301.375.613	39.982.274
Chi phí cầu đường	445.725.856	221.007.523
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	481.955.078	934.144.736
<b>Cộng</b>	<b>4.843.212.295</b>	<b>3.993.972.165</b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	3.063.373.096	1.871.242.366
Công cụ, dụng cụ	445.680.367	732.739.256
Thẻ hội viên chơi golf	641.469.996	801.837.498
Tiền thuê đất trả trước	7.531.681.500	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	947.192.141	255.207.887
<b>Cộng</b>	<b>12.629.397.100</b>	<b>3.661.027.007</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	174.823.045.596	-	232.702.325.612	30.086.325.755	565.607.260	438.177.304.223
Mua sắm mới	577.628.850	65.100.000	28.964.171.882	3.838.000.000	-	33.444.900.732
Chuyển sang chi phí trả trước	(96.895.785)	-	(316.822.667)	(1.101.701.392)	-	(1.515.419.844)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.388.601.457)	(60.000.000)	-	(2.448.601.457)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>175.303.778.661</b>	<b>65.100.000</b>	<b>258.961.073.370</b>	<b>32.762.624.363</b>	<b>565.607.260</b>	<b>467.658.183.654</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.619.893.247	-	49.166.723.509	6.369.079.871	565.607.260	75.721.303.887
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	53.423.691.590	-	118.898.172.385	17.024.675.755	565.607.260	189.912.146.990
Khấu hao trong kỳ	3.981.996.593	14.540.748	9.918.394.401	1.556.392.418	-	15.471.324.160
Chuyển sang chi phí trả trước	(96.895.785)	-	(316.822.667)	(1.101.701.392)	-	(1.515.419.844)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.388.601.457)	(25.625.000)	-	(2.414.226.457)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.308.792.398</b>	<b>14.540.748</b>	<b>126.111.142.662</b>	<b>17.453.741.781</b>	<b>565.607.260</b>	<b>201.453.824.849</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	121.399.354.006	-	113.804.153.227	13.061.650.000	-	248.265.157.233
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>117.994.986.263</b>	<b>50.559.252</b>	<b>132.849.930.708</b>	<b>15.308.882.582</b>	<b>-</b>	<b>266.204.358.805</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 115.767.827.899 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh.

Trong kỳ, Tập đoàn đã ký các hợp đồng xây dựng có giá trị lớn như sau:

Ngày ký hợp đồng	Tên Công ty	Nội dung công việc	Trị giá hợp đồng
14/4/2015	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng thương mại Đại Dũng	Xây dựng Trung tâm kho cảng tại Đà Nẵng	33.950.000.000
15/6/2015	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng thương mại Đại Dũng	Xây dựng nhà kho tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh	36.950.000.000
17/3/2015	Tổng Công ty xây dựng số 1 – TNHH một thành viên	San lấp mặt bằng tại đất thuê trong Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh	34.500.000.000

Các công trình trên đang được nhà thầu triển khai thực hiện.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền trang web	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	44.285.400.000	32.500.000	1.665.108.000	45.983.008.000
Mua trong kỳ	-	-	30.787.000	30.787.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44.285.400.000</b>	<b>32.500.000</b>	<b>1.695.895.000</b>	<b>46.013.795.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.500.000	216.478.000	248.978.000
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	2.306.531.260	32.500.000	875.630.291	3.214.661.551
Khấu hao trong kỳ	691.959.378	-	132.339.681	824.299.059
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.998.490.638</b>	<b>32.500.000</b>	<b>1.007.969.972</b>	<b>4.038.960.610</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	41.978.868.740	-	789.477.709	42.768.346.449
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>41.286.909.362</b>	<b>-</b>	<b>687.925.028</b>	<b>41.974.834.390</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 41.286.909.362 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

### 11. Bất động sản đầu tư

Tập đoàn chỉ có bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	84.498.175.910
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>84.498.175.910</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	16.309.910.565
Khấu hao trong kỳ	1.359.207.711
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.669.118.276</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	68.188.265.345
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>66.829.057.634</b>

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là Tòa nhà TMS tại số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập từ việc cho thuê	14.020.552.534	14.115.361.242
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.359.234.000	1.359.234.000
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm tài sản cố định	18.164.099.912	3.198.692.190	(16.016.519.460)	(141.272.618)	5.205.000.024
Xây dựng cơ bản dở dang	-	38.442.667.421	-	-	38.442.667.421
Công trình Trung tâm kho cảng tại Đà Nẵng	-	3.489.928.347	-	-	3.489.928.347
Công trình nhà kho tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh	-	34.952.739.074	-	-	34.952.739.074
<b>Cộng</b>	<b>18.164.099.912</b>	<b>41.641.359.611</b>	<b>(16.016.519.460)</b>	<b>(141.272.618)</b>	<b>43.647.667.445</b>

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tập đoàn chỉ có tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Các chi phí phải trả	1.228.074.221	801.668.460	2.029.742.681
Chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ	-	(8.063.204)	(8.063.204)
Khấu hao	560.096.842	-	560.096.842
<b>Cộng</b>	<b>1.788.171.063</b>	<b>793.605.256</b>	<b>2.581.776.319</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 22% (năm trước thuế suất là 22%).

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>30.000.000</b>
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	-	30.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>21.610.809.005</b>	<b>10.578.124.655</b>
Tổng Công ty xây dựng số 1 - TNHH một thành viên	3.061.660.247	-
Công ty cổ phần cơ khí xây dựng thương mại Đại Dũng	7.270.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	11.279.148.758	10.578.124.655
<b>Cộng</b>	<b>21.610.809.005</b>	<b>10.608.124.655</b>

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Công ty TNHH vận tải thương mại dịch vụ Ngân Hà trả trước tiền mua tài sản cố định.

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.193.034.926	5.924.518.294	(6.661.563.265)	455.989.955
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.782.865.101	9.312.742.619	(11.432.113.478)	4.663.494.242
Thuế thu nhập cá nhân	97.718.681	843.833.014	(778.862.956)	162.688.739
Tiền thuê đất	-	602.421.762	(602.421.762)	-
Các loại thuế khác	342.271.244	3.192.541.094	(2.944.661.507)	590.150.831
<b>Cộng</b>	<b>8.415.889.952</b>	<b>19.876.056.783</b>	<b>(22.419.622.968)</b>	<b>5.872.323.767</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.525.115.776	66.382.908.766
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lỗ trong kỳ của các công ty con	-	4.679.224.329
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	10.760.850.067	6.891.782.671
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(4.614.133.481)	(2.283.727.036)
Thu nhập chịu thuế	95.671.832.362	75.670.188.730
Thu nhập được miễn thuế	(47.378.429.444)	(34.760.464.047)
Lỗ các năm trước được chuyển	(792.334.056)	(1.879.309.934)
Thu nhập tính thuế	47.501.068.862	39.030.414.749
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>10.450.235.150</b>	<b>8.586.691.245</b>
Trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được đối tác nộp hộ <sup>(i)</sup>	(1.137.492.531)	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.312.742.619</b>	<b>8.586.691.245</b>

- (i) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An trong kỳ là 1.137.492.531 VND. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 và Hợp đồng số 16/HĐHTKD ngày 25 tháng 9 năm 2014, Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An có trách nhiệm kê khai, quyết toán và nộp thay khoản thuế thu nhập doanh nghiệp này cho các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

## 17. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/NQHĐQT NK4 –TMS -2015 ngày 30 tháng 3 năm 2015, quỹ tiền lương của Công ty năm nay dự kiến được trích là 44% của lợi nhuận trước thuế, trước quỹ lương và lãi liên doanh. Trong trường hợp lợi nhuận trước thuế, trước quỹ lương và lãi liên doanh đạt từ 130 tỷ VND trở lên thì tỷ lệ quỹ tiền lương được trích là 45%. Quỹ lương không bao gồm chi phí lương cho các nhân sự của các dự án mới trong quá trình đầu tư xây dựng.

## 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.860.775.000</i>	-
Các thành viên Hội đồng quản trị - Lãi trái phiếu phải trả	373.511.250	-
Các thành viên Ban điều hành - Lãi trái phiếu phải trả	13.514.278	-
Công ty TNHH quản lý quỹ SSI - Lãi trái phiếu phải trả	656.099.500	-
Casco Investments Limited - Lãi trái phiếu phải trả	817.649.972	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>10.643.841.090</i>	<i>6.036.056.323</i>
Chi phí vận chuyển, giao nhận	7.458.809.444	4.577.482.552
Chi phí lãi vay phải trả	-	31.011.891
Chi phí lãi vay trái phiếu phải trả	1.149.977.686	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.035.053.960	1.427.561.880
<b>Cộng</b>	<b><u>12.504.616.090</u></b>	<b><u>6.036.056.323</u></b>

## 19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	2.771.878.375	2.940.781.894
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	244.400.797	231.054.721
<b>Cộng</b>	<b><u>3.016.279.172</u></b>	<b><u>3.171.836.615</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20. Phải trả khác

#### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	98.557.688	56.575.688
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	345.298.900	263.688.331
Nhận ký quỹ ngắn hạn	620.177.196	70.000.000
Cổ tức phải trả	94.331.890	94.331.890
Các khoản thu hộ phải trả	15.210.284.130	10.448.637.768
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	495.967.659	616.551.918
<b>Cộng</b>	<b><u>16.864.617.463</u></b>	<b><u>11.549.785.595</u></b>

#### 20b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn chi tiết của các khách hàng sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn	1.805.188.068	1.805.188.068
Công ty bảo hiểm PVI TP. Hồ Chí Minh	626.909.506	626.909.506
Internatioal Flavors and Fregrances (Thailand) Ltd.	525.150.868	525.150.868
Công ty TNHH R.M Cointreau Việt Nam	108.864.000	450.000.000
Các khách hàng khác	2.939.274.008	2.772.424.482
<b>Cộng</b>	<b><u>6.005.386.450</u></b>	<b><u>6.179.672.924</u></b>

#### 20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

### 21. Vay và nợ thuê tài chính

#### 21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	56.332.812.370	56.332.812.370	57.981.400.530	57.981.400.530
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch <sup>(i)</sup>	33.946.009.917	33.946.009.917	42.747.511.892	42.747.511.892
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	22.386.802.453	22.386.802.453	14.008.898.638	14.008.898.638
Vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	-	-	1.224.990.000	1.224.990.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	18.240.175.404	18.240.175.404	22.505.140.700	22.505.140.700
<b>Cộng</b>	<b><u>74.572.987.774</u></b>	<b><u>74.572.987.774</u></b>	<b><u>80.486.541.230</u></b>	<b><u>80.486.541.230</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm này (xem thuyết minh số V.9 và V.10); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex-Saigon (xem thuyết minh số V.11).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.981.400.530	51.389.314.789	-	(53.037.902.949)	56.332.812.370
Vay dài hạn đến hạn trả	22.505.140.700	-	11.322.919.976	(15.587.885.272)	18.240.175.404
<b>Cộng</b>	<b>80.486.541.230</b>	<b>51.389.314.789</b>	<b>11.322.919.976</b>	<b>(68.625.788.221)</b>	<b>74.572.987.774</b>

### 21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>61.740.000.000</b>	<b>61.740.000.000</b>	<b>31.945.400.000</b>	<b>31.945.400.000</b>
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(i)</sup> , chi tiết như sau:				
Các thành viên Hội đồng quản trị	12.393.000.000	12.393.000.000	11.452.800.000	11.452.800.000
Các thành viên Ban điều hành Công ty TNHH quản lý quỹ SSI	448.400.000	448.400.000	448.400.000	448.400.000
Casco Investments Limited	21.769.200.000	21.769.200.000	20.044.200.000	20.044.200.000
27.129.400.000	27.129.400.000	-	-	
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>90.963.851.432</b>	<b>90.963.851.432</b>	<b>96.712.043.189</b>	<b>96.712.043.189</b>
Vay dài hạn ngân hàng	52.703.851.432	52.703.851.432	62.538.323.189	62.538.323.189
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch <sup>(ii)</sup>	41.003.851.432	41.003.851.432	49.538.323.189	49.538.323.189
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	11.700.000.000	11.700.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(i)</sup>	38.260.000.000	38.260.000.000	34.173.720.000	34.173.720.000
<b>Cộng</b>	<b>152.703.851.432</b>	<b>152.703.851.432</b>	<b>128.657.443.189</b>	<b>128.657.443.189</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Trong kỳ, Tập đoàn đã hoàn tất việc phát hành 1.000.000 trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm với mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, lãi suất 7%/năm với kỳ hạn là 02 năm kể từ ngày phát hành (ngày 27 tháng 01 năm 2015). Theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi của Tập đoàn ra công chúng, Tập đoàn sẽ có nghĩa vụ thực hiện như sau:
- Tại thời điểm chuyển đổi ngày 27 tháng 01 năm 2016 người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu cho tối đa 50% số lượng trái phiếu nắm giữ và nhận lãi trái phiếu.
  - Tại thời điểm chuyển đổi và đáo hạn ngày 27 tháng 01 năm 2017 người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu cho số lượng trái phiếu còn nắm giữ, nhận lãi trái phiếu và nhận lại gốc tương ứng với phần trái phiếu không chuyển đổi tại thời điểm này.
  - Giá xác định chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu tại các thời điểm chuyển đổi sẽ được tính từ giá chuyển đổi ban đầu 17.500 VND/cổ phiếu điều chỉnh cho điều khoản chống pha loãng nhưng với điều kiện là tại bất kỳ thời điểm nào giá chuyển đổi không được thấp hơn mệnh giá của cổ phần tại cùng thời điểm. Điều khoản chống pha loãng khi xảy ra trong các trường hợp sau: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm phát hành hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Do việc phát hành trái phiếu chuyển đổi nhưng không xác định được số lượng cổ phiếu có thể được chuyển đổi bởi giá chuyển đổi nên Tập đoàn hạch toán và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trái phiếu chuyển đổi này như trái phiếu thường.

- (ii) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân và áp dụng cho từng khoản rút vốn vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất của Tập đoàn tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm này (xem thuyết minh số V.9 và V.10); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex – Saigon (xem thuyết minh số V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	70.944.026.836	18.240.175.404	52.703.851.432
Trái phiếu thường	100.000.000.000	-	100.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>170.944.026.836</b>	<b>18.240.175.404</b>	<b>152.703.851.432</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	85.043.463.889	22.505.140.700	62.538.323.189
Trái phiếu thường	66.119.120.000	-	66.119.120.000
<b>Cộng</b>	<b>151.162.583.889</b>	<b>22.505.140.700</b>	<b>128.657.443.189</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	62.538.323.189	2.888.035.655	(1.399.587.436)	(11.322.919.976)	52.703.851.432
Trái phiếu thường	66.119.120.000	33.880.880.000	-	-	100.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>128.657.443.189</b>	<b>36.768.915.655</b>	<b>(1.399.587.436)</b>	<b>(11.322.919.976)</b>	<b>152.703.851.432</b>

### 21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Giảm do khấu hao</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.115.445.127	2.641.717.288	(4.843.781.312)	-	1.913.381.103
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	1.029.176.985	-	-	(76.235.334)	952.941.651
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	496.368.855	3.372.899.144	(1.913.489.180)	-	1.955.778.819
<b>Cộng</b>	<b>5.640.990.967</b>	<b>6.014.616.432</b>	<b>(6.757.270.492)</b>	<b>(76.235.334)</b>	<b>4.822.101.573</b>

### 23. Vốn chủ sở hữu

#### 23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Casco Investments Limited	57.453.140.000	57.453.140.000
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	46.101.880.000	46.101.880.000
Các tổ chức và cá nhân khác	134.105.370.000	127.183.220.000
<b>Cộng</b>	<b>237.660.390.000</b>	<b>230.738.240.000</b>

Trong kỳ Công ty đã phát hành 692.215 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013-2014 ngày 18 tháng 4 năm 2014. Công ty đang làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ lên 237.660.390.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.766.039	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.766.039	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.766.039	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.766.039	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.766.039	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 23d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 – 2015 ngày 17 tháng 4 năm 2015 như sau:

	<u>Trích bổ sung phân phối lợi nhuận năm trước</u>	<u>Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này</u>	<u>Cộng</u>
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	3.073.826.571	3.073.826.571
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	387.577.803	2.254.139.485	2.641.717.288
Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.134.216.487	892.382.657	2.026.599.144
Trích quỹ thưởng Ban điều hành quản lý 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.346.300.000	-	1.346.300.000
<b>Cộng</b>	<b>2.868.094.290</b>	<b>6.220.348.713</b>	<b>9.088.443.003</b>

### 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.563.654.185	182.329.232
Trên 1 năm đến 5 năm	10.267.050.624	11.695.549.530
Trên 5 năm	119.506.171.991	102.725.910.039
<b>Cộng</b>	<b>131.336.876.800</b>	<b>114.603.788.800</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê đất và sử dụng hạ tầng cho 16.290 m<sup>2</sup> tại Đà Nẵng với giá thuê và phí sử dụng hạ tầng tối thiểu là 35.500 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn thuê đến ngày 08 tháng 8 năm 2054 tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2015.
- Tổng số tiền thuê 100.086 m<sup>2</sup> đất tại Khu công nghệ cao Quận 9, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê tối thiểu là 23.371 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 24b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	54.423,57	121.005,87
Dollar Hongkong (SGD)	2.500,00	2.500,00

### 24c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Đại Thiên Sơn	98.740.000	98.740.000	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Ý tưởng của Bạn	281.896.460	281.896.460	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH giao nhận vận tải Đức Hải	22.937.060	22.937.060	Công ty đã giải thể
<b>Cộng</b>	<b>403.573.520</b>	<b>403.573.520</b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	74.250.527.646	112.154.233.545
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	106.756.057.775	99.306.329.180
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	14.020.552.534	14.115.361.242
Doanh thu dịch vụ khác	6.511.215.328	1.741.624.134
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	36.635.076.777	-
<b>Cộng</b>	<b>238.173.430.060</b>	<b>227.317.548.101</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	63.130.453.340	95.127.527.641
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	81.000.668.349	80.719.852.738
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	2.856.148.756	2.543.086.227
Giá vốn dịch vụ khác	1.022.022.676	2.457.774.215
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	30.714.612.665	-
<b>Cộng</b>	<b>178.723.905.786</b>	<b>180.848.240.821</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.708.780.790	2.139.689.808
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	95.337.213	86.492.041
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.810.622.000	204.796.999
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.115.249	10.867.435
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	38.918.029	-
Lãi hoạt động kinh doanh chứng khoán	625.083.796	56.291.204
Doanh thu tài chính được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	129.108.274	-
<b>Cộng</b>	<b>6.414.965.351</b>	<b>2.498.137.487</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.650.900.378	5.279.867.926
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	72.440.166	26.857.342
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(747.080)	(393.893.379)
Chi phí tài chính khác	25.194.357	27.840.479
Chi phí tài chính được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	812.376.261	-
<b>Cộng</b>	<b>8.560.164.082</b>	<b>4.940.672.368</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	356.270.234	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	43.750.000	1.020.000
Các chi phí khác	69.127.916	134.557.692
<b>Cộng</b>	<b>469.148.150</b>	<b>135.577.692</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.889.372.249	6.043.344.802
Chi phí vật liệu quản lý	577.081.044	680.996.957
Chi phí đồ dùng văn phòng	419.813.252	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.549.512	177.187.164
Thuế, phí và lệ phí	3.705.600	-
Các chi phí khác	5.227.714.010	6.251.787.118
Chi phí quản lý được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	126.656.157	-
<b>Cộng</b>	<b>13.390.891.824</b>	<b>13.153.316.041</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.043.672.364	1.464.913.901
Thu nhập từ nghiệp vụ cho thuê tài sản	646.287.885	314.813.633
Các khoản thu nhập khác	339.098.570	58.279.000
<b>Cộng</b>	<b>2.029.058.819</b>	<b>1.838.006.534</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.120.000	-
Các khoản chi phí khác	1.510.535.056	1.402.627.997
Chi phí khác được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	381.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.516.036.056</b>	<b>1.402.627.997</b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	79.868.485.882	59.626.857.833
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.380.300.947)	(3.391.942.298)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	75.488.184.935	56.234.915.535
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	23.500.690	23.073.824
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.212</b>	<b>2.437</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.073.824	23.073.824
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2015	426.866	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>23.500.690</b>	<b>23.073.824</b>

#### 9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng qui định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 2.584 VND xuống còn 2.437 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.385.707.042	30.961.423.968
Chi phí nhân công	36.001.273.468	30.567.029.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.578.595.596	15.559.640.085
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.191.519.736	95.848.541.642
Chi phí khác	22.529.984.673	11.260.672.015
<b>Cộng</b>	<b>192.687.080.515</b>	<b>184.197.306.810</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	19.848.350.101	20.546.356.659
Trên 1 năm đến 5 năm	27.426.025.128	31.258.442.974
<b>Cộng</b>	<b>47.274.375.229</b>	<b>51.804.799.633</b>

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		-
Mua trái phiếu	940.200.000	-
Lãi trái phiếu phải trả	373.511.250	-
<b>Ban điều hành</b>		-
Mua trái phiếu	-	-
Lãi trái phiếu phải trả	13.514.278	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18 và V.21b.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.478.165.280	1.157.302.332
Phụ cấp	24.480.000	65.579.820
<b>Cộng</b>	<b>1.502.645.280</b>	<b>1.222.882.152</b>

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Casco Investments Limited	Cổ đông nắm giữ 24,17% vốn điều lệ của Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông nắm giữ 19,40% vốn điều lệ của Tập đoàn
Công ty TNHH quản lý quỹ SSI	Công ty con của Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Vinafreight	Công ty liên kết
Transimex - Cambodia Company Limited	Công ty liên doanh

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Casco Investments Limited</b>		
Cổ tức được chia	-	3.447.188.400
Mua trái phiếu	27.129.400.000	-
Lãi trái phiếu phải trả	817.649.972	-
<b>Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn</b>		
Cổ tức được chia	-	2.766.112.800
<b>Công ty TNHH quản lý quỹ SSI</b>		
Mua trái phiếu	1.725.000.000	-
Lãi trái phiếu phải trả	656.099.500	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.14, V.18 và V.21b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận....
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các chỉ tiêu được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau khi trình bày lại
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</b>			
Đầu tư ngắn hạn	10.723.287.892	(10.723.287.892)	-
Chứng khoán kinh doanh	-	10.723.287.892	10.723.287.892
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(995.816.228)	995.816.228	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(995.816.228)	(995.816.228)
Tài sản ngắn hạn khác	9.945.370.177	(9.945.370.177)	-
Các khoản phải thu khác	6.391.544.455	(6.391.544.455)	-
Phải thu ngắn hạn khác	-	16.056.492.210	16.056.492.210
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	280.422.422	280.422.422
Phải thu dài hạn khác	20.000.000.000	222.063.740	20.222.063.740
Tài sản dài hạn khác	222.063.740	(222.063.740)	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	3.171.836.615	3.171.836.615
Phải trả ngắn hạn khác	-	11.549.785.595	11.549.785.595
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.721.622.210	(14.721.622.210)	-
Quỹ đầu tư phát triển	46.151.822.280	11.703.947.109	57.855.769.389
Quỹ dự phòng tài chính	11.703.947.109	(11.703.947.109)	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số liệu trước trình bày lại	Trình bày lại	Số liệu sau khi trình bày lại
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ</b>			
Thu nhập khác	4.797.152.424	(2.959.145.890)	1.838.006.534
Chi phí khác	4.361.773.887	(2.959.145.890)	1.402.627.997
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.584	(147)	2.437
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ</b>			
Tăng, giảm các khoản phải thu	(10.188.382.251)	223.856.231	(9.964.526.020)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	-	355.707.996	355.707.996
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	835.717.668	(835.717.668)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.149.543.513)	256.153.441	(893.390.072)

### 5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính. Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.724.950.773	-	172.007.046.256	-
Chứng khoán kinh doanh	16.882.894.469	(995.069.148)	10.723.287.892	(995.816.228)
Phải thu khách hàng	44.039.136.193	(130.834.612)	45.266.677.138	(130.834.612)
Các khoản phải thu khác	33.914.172.562	-	6.701.599.374	-
<b>Cộng</b>	<b>273.561.153.997</b>	<b>(1.125.903.760)</b>	<b>234.698.610.660</b>	<b>(1.126.650.840)</b>

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
	<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.724.950.773	-	-	178.724.950.773
Chứng khoán kinh doanh	14.557.288.121	-	2.325.606.348	16.882.894.469
Phải thu khách hàng	42.359.783.589	1.548.517.992	130.834.612	44.039.136.193
Các khoản phải thu khác	33.914.172.562	-	-	33.914.172.562
<b>Cộng</b>	<b>269.556.195.045</b>	<b>1.548.517.992</b>	<b>2.456.440.960</b>	<b>273.561.153.997</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	172.007.046.256	-	-	172.007.046.256
Chứng khoán kinh doanh	8.386.218.664	-	2.337.069.228	10.723.287.892
Phải thu khách hàng	43.068.076.428	2.067.766.098	130.834.612	45.266.677.138
Các khoản phải thu khác	6.050.299.593	651.299.781	-	6.701.599.374
<b>Cộng</b>	<b>229.511.640.941</b>	<b>2.719.065.879</b>	<b>2.467.903.840</b>	<b>234.698.610.660</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
	<b>Số cuối kỳ</b>					
Phải thu khách hàng	-	159.863.744	899.377.910	345.746.200	143.530.138	1.548.517.992
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>159.863.744</b>	<b>899.377.910</b>	<b>345.746.200</b>	<b>143.530.138</b>	<b>1.548.517.992</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Phải thu khách hàng	-	1.126.081.319	631.145.625	272.210.085	38.329.069	2.067.766.098
Các khoản phải thu khác	165.304.893	-	485.994.888	-	-	651.299.781
<b>Cộng</b>	<b>165.304.893</b>	<b>1.126.081.319</b>	<b>1.117.140.513</b>	<b>272.210.085</b>	<b>38.329.069</b>	<b>2.719.065.879</b>

#### 5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay và nợ	74.572.987.774	152.703.851.432	227.276.839.206
Phải trả người bán	21.610.809.005	-	21.610.809.005
Các khoản phải trả khác	28.925.376.965	6.005.386.450	34.930.763.415
<b>Cộng</b>	<b>125.109.173.744</b>	<b>158.709.237.882</b>	<b>283.818.411.626</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	80.486.541.230	128.657.443.189	209.143.984.419
Phải trả người bán	10.608.124.655	-	10.608.124.655
Các khoản phải trả khác	17.265.577.899	6.179.672.924	23.445.250.823
<b>Cộng</b>	<b>108.360.243.784</b>	<b>134.837.116.113</b>	<b>243.197.359.897</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 5c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có các giao dịch cung cấp hoặc nhận dịch vụ trong lĩnh vực logistics với các đối tác nước ngoài và dòng tiền giao dịch chủ yếu là ngoại tệ do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.423,57		2.500,00	121.005,87	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>54.423,57</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,00</b>	<b>121.005,87</b>	<b>(5.000,00)</b>	<b>2.500,00</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 127.276.839.206 VND (số đầu năm là 143.024.864.419 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tập đoàn tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 15.887.825.321 VND (số đầu năm là 9.727.471.664 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

### **5d. Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Lê Minh Hải  
Người lập biểu

Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	52.032.310.745	188.445.061.693	632.236.740.291
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	59.626.857.833	59.626.857.833
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(13.844.294.400)	(13.844.294.400)
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	2.520.009.954	(4.872.019.243)	(2.352.009.289)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(2.344.679.238)	(2.344.679.238)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>230.738.240.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	<b>54.552.320.699</b>	<b>227.010.926.645</b>	<b>673.322.615.197</b>
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	57.855.769.389	296.241.899.498	745.857.036.740
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong kỳ này	6.922.150.000	-	-	-	6.922.150.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	79.868.485.882	79.868.485.882
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	3.073.826.571	(9.088.443.003)	(6.014.616.432)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(11.336.542.823)	(11.336.542.823)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>237.660.390.000</b>	<b>161.021.127.853</b>	<b>60.929.595.960</b>	<b>355.685.399.554</b>	<b>815.296.513.367</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015



Lê Văn Hùng  
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp  
Tổng Giám đốc

Lê Minh Hải  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	224.152.877.526	14.020.552.534	-	238.173.430.060
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	193.301.095	(193.301.095)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>224.152.877.526</b>	<b>14.213.853.629</b>	<b>(193.301.095)</b>	<b>238.173.430.060</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.043.300.026	9.546.184.274	-	45.589.484.300
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				45.589.484.300
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.414.965.351
Doanh thu hoạt động tài chính				(8.560.164.082)
Chi phí tài chính	45.567.807.444	-	-	45.567.807.444
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				2.029.058.819
Thu nhập khác				(1.516.036.056)
Chi phí khác				(10.450.235.150)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				793.605.256
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				<b>79.868.485.882</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>75.301.406.579</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>75.301.406.579</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>17.045.861.642</b>	<b>1.448.942.601</b>	<b>-</b>	<b>18.494.804.243</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	213.202.186.859	14.115.361.242	-	227.317.548.101
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	10.106.134.260	170.934.786	(10.277.069.046)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>223.308.321.119</b>	<b>14.286.296.028</b>	<b>(10.277.069.046)</b>	<b>227.317.548.101</b>
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>				
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	23.777.566.899	9.402.846.648	-	33.180.413.547
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				33.180.413.547
Doanh thu hoạt động tài chính				2.498.137.487
Chi phí tài chính				(4.940.672.368)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	35.209.651.563	-	-	35.209.651.563
Thu nhập khác				1.838.006.534
Chi phí khác				(1.402.627.997)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.586.691.245)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				1.324.316.259
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>59.120.533.780</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>15.014.475.063</b>	<b>36.336.263</b>	<b>(218.081.324)</b>	<b>14.832.730.002</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>16.078.567.371</b>	<b>1.480.308.617</b>	<b>-</b>	<b>17.558.875.988</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>






**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Đơn vị tính: VND			
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	632.510.566.743	90.641.439.271	-	723.152.006.014
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				396.728.838.927
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.119.880.844.941</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	287.884.716.751	11.877.513.250	-	299.762.230.001
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				4.822.101.573
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>304.584.331.574</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	558.160.213.999	83.585.151.855	-	641.745.365.854
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				369.983.701.872
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.011.729.067.726</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	247.742.767.256	12.488.272.763	-	260.231.040.019
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.640.990.967
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>265.872.030.986</b>



Lê Văn Hùng  
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Lê Duy Hiệp  
 Tổng Giám đốc

Lê Minh Hải  
 Người lập biểu